

Nội dung bài viết

1. [Hoạt động thực hành - Bài 4C Tiếng Việt lớp 5 VNEN](#)
2. [Hoạt động ứng dụng - Bài 4C Tiếng Việt 5 VNEN](#)

Hoạt động thực hành - Bài 4C Tiếng Việt lớp 5 VNEN

Câu 1.

Chơi trò chơi: "Thi tìm nhanh từ ghép có hai tiếng mang nghĩa trái ngược nhau"

M. To nhỏ

Lời giải chi tiết:

Ví dụ mẫu: Từ ghép có hai tiếng mang nghĩa trái ngược nhau là

+ ngược - xuôi

+ lui - tới

+ trắng - đen

+ giàu - nghèo

+ sừng - khố

+ vui - buồn

+ rách - lành

+ ngọt - đắng

+ nhục - vinh

Câu 2.

Tìm từ trái nghĩa trong các thành ngữ, tục ngữ sau và viết vào bảng nhóm:

a. Ăn ít ngon nhiều

b. Ba chìm bảy nổi

c. Nắng chóng trưa, mưa chóng tối

d. Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính gì, già để tuổi cho

Lời giải chi tiết:

Tìm từ trái nghĩa:

a. Ăn ít ngon nhiều

→ ít và nhiều

b. Ba chìm bảy nổi

→ chìm và nổi

c. Nắng chóng trưa, mưa chóng tối

→ nắng và mưa

d. Yêu trẻ, trẻ đến nhà; kính già, già để tuổi cho

→ trẻ và già

Câu 3.

Điền vào chỗ trống một từ trái nghĩa với từ in đậm:

a. Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí...

b. **Trẻ** ... cùng đi đánh giặc.

c. ... **trên** đoàn kết một lòng.

d. Xa-xa-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn ... mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

Lời giải chi tiết:

a. Trần Quốc Toản tuổi **nhỏ** mà chí **lớn**

b. **Trẻ già** cùng đi đánh giặc.

c. **Dưới trên** đoàn kết một lòng.

d. Xa-xa-cô đã **chết** nhưng hình ảnh của em còn **sống** mãi trong kí ức loài người như lời nhắc nhở về thảm họa của chiến tranh hủy diệt.

Câu 4.

Tìm từ trái nghĩa thích hợp điền vào mỗi chỗ trống sau:

- a. Việc nghĩa lớn
- b. Áo rách khéo vá, hơn lành may
- c. Thức dậy sớm

Lời giải chi tiết:

- a. Việc **nhỏ** nghĩa lớn
- b. Áo rách khéo vá, hơn lành **vụng** may
- c. Thức **khuya** dậy sớm

Câu 5.

Tìm và ghi lại các từ trái nghĩa nhau:

- a. Tả hình dáng. M: cao – thấp
- b. Tả hành động. M: khóc – cười
- c. Tả trạng thái. M: buồn – vui
- d. Tả phẩm chất. M: tốt – xấu

Lời giải chi tiết:

Tả hình dáng	Tả hành động	Tả trạng thái	Tả phẩm chất
lớn - bé, mập - gầy	đứng - ngã		trung thực - gian dối
nhỏ nhắn - lực lưỡng	đứt khoát - lè mề	nhẹ nhàng - chậm chạp	khiêm tốn - kiêu căng
Cao – lùn	lên - xuống	yên tĩnh - nóng nảy.	hiền lành - độc ác
béo múp míp – gầy tong teo	ra - vào		trung thực - gian dối

Câu 6.

Đặt câu để phân biệt các từ trong một cặp từ trái nghĩa em vừa tìm được ở trên.

Lời giải chi tiết:

Học sinh tham khảo các câu sau:

- Tả hình dáng: Trong lớp em, bạn Ngọc cao nhất còn bạn Ngân thấp nhất.
- Tả hành động: Trong giờ học, cả lớp ng ã học bài còn mỗi bạn Nam bị phạt đứng cuối lớp.
- Tả trạng thái: Thỏ nhanh nhẹn đã bại trong cuộc đua với chú rùa chậm chạp.
- Tả phẩm chất: Cô giáo dạy chúng em nên làm nhiều việc tốt và không được làm việc xấu

Câu 7.**Viết văn tả cảnh (kiểm tra).**

Em hãy chọn một trong ba đề bài sau:

1. Tả cảnh một buổi sáng (hoặc trưa, tối) trong một vườn cây (hay trong công viên, trên đường phố, trên cánh đồng, nương rẫy).
2. Tả một cơn mưa.
3. Tả ngôi nhà của em (hoặc căn hộ, phòng ở của gia đình em)

Lời giải chi tiết:

Học sinh tham khảo các bài mẫu sau:

Hoạt động ứng dụng - Bài 4C Tiếng Việt 5 VNEN

Sưu tầm các thành ngữ, tục ngữ chứa hai từ trái nghĩa.

Những thành ngữ, tục ngữ chứa hai từ trái nghĩa là:

- Lên voi xuống chó
- Đầu chày đất thốt
- Trên đe dưới búa

- Xanh vỏ đỏ lòng
- Trước lạ sau quen
- Gạn đục khơi trong.
- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.
- Anh em như thể chân tay
- Rách lành đùm bọc dở hay đỡ đần.
- Thất bại là mẹ thành công
- Lá lành đùm lá rách
- Bên trọng bên khinh
- Bán anh em xa mua láng giềng gần
- Chết vinh còn hơn sống nhục
- Hết khôn dốt dại
- Có mới nới cũ